

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HC-ST
Ngày: 07-12-2021
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhạc

Ông Trần Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HC ngày 15 tháng 01 năm 2021, về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Mai Thanh H, sinh năm 1962

Bà Lý Thị N, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: khu phố H, phường HT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số ... HTK, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/12/2020)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Đức T – Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 6436/UBND-NC ngày 19/11/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Văn P – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị Hồng T – Chuyên viên Phòng Quản lý quỹ đất (Văn bản ủy quyền số 619/UQ-PTQĐ ngày 29/4/2021)

Tại phiên tòa có mặt bà Phạm Thị Minh H, ông Phan Đức T, bà Bùi Thị Hồng T, ông Võ Văn P; vắng mặt ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp trình bày:

Hộ gia đình của vợ chồng ông Mai Thanh H và bà Lý Thị N đang canh tác đất tại xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến thì bị Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thu hồi đất theo các quyết định sau:

1. Quyết định số 9901/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc thu hồi đất của hộ bà Lý Thị N với diện tích 10.208m².
2. Quyết định số 9721/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H với diện tích 22.259m².
3. Quyết định số 12951/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H với diện tích 10.101m².

Tổng diện tích đất bị thu hồi là 42.568m². Khi thu hồi trên đất có nhiều loại Keo lá tràm, Điều. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến thì hộ ông Mai Thanh H là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; Theo quy định của Luật đất đai, ông H, bà N đủ điều kiện được bồi thường và hỗ trợ khi bị nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, đến nay Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đất bị thu hồi.

Nay ông Mai Thanh H và bà Lý Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi hành chính ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các thửa đất bị thu hồi theo các quyết định gồm:

1. Quyết định số 9901/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc thu hồi đất của hộ bà Lý Thị N với diện tích 10.208m².
2. Quyết định số 9721/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H với diện tích 22.259m².
3. Quyết định số 12951/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H với diện tích 10.101m².

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết trình bày tại Công văn số 1436/UBND-TH ngày 25/3/2021:

Ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9901/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Lý Thị N, diện tích 10.208 m² thửa số 17, tờ bản đồ dự án số 01 (địa bàn xã Thiện Nghiệp). Sau khi thực hiện việc thu hồi đất, Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp họp xét nguồn gốc pháp lý đất đai đối với hộ bà Lý Thị N, ông Mai Thanh H xác định: Nguồn gốc đất do gia đình cha mẹ ông H, trong đó có ông H là chồng bà Lý Thị N khai hoang làm rẫy từ trước năm 1985, canh tác đến năm 1994 thì tham gia chương trình PAM, sử dụng ổn định cho đến nay. Tại thời điểm nhận trồng rừng PAM ông H là cán bộ xã Hàm Tiến. Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến và Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp xác nhận hộ ông Mai Thanh H có vợ Lý Thị N thuộc đối tượng cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Ngày 07/12/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết họp kết luận: Đất đủ điều kiện bồi thường diện tích 10.208 m² loại đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất trồng cây lâu năm) theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, Điều 5 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 23 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (vì tỷ lệ mất đất nông nghiệp dưới 30%); về tài sản cây cối, hoa màu đủ điều kiện bồi thường theo khoản 1 Điều 88 Luật Đất đai (cân đối mật độ theo quy định). Đề nghị Thanh tra thành phố Phan Thiết rà soát lại trường hợp nêu trên, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết kết luận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H đúng quy định chưa, để làm cơ sở cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Do chưa có kết luận của Thanh tra liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận, nên Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chưa tính toán áp giá bồi thường cho hộ ông H để chi trả theo quy định.

Đối với diện tích đất 10.101 m² (thửa số 30, tờ bản đồ dự án số 10) thu hồi theo Quyết định số 12951/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết (hồ sơ địa bàn xã Thiện Nghiệp), Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp xác nhận tính pháp lý đất đai: Nguồn gốc đất nhận trồng rừng PAM 1994, thuộc vùng đất rẫy của hộ dân canh tác trước đây (riêng ông H không có làm rẫy ở vùng đất trên), ông H nhận đất từ năm 1994, sử dụng ổn định đến nay, không tranh chấp. Ngày 12/12/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 3427/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 7), trong đó có hộ ông H với số tiền là 92.597.000 đồng; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã chi trả hết số tiền cho ông H.

Ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9721/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H, diện tích

22.259 m² thửa số 85, tờ bản đồ số 02. Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xét nguồn gốc pháp lý đất đai, xác định: Nguồn gốc đất thuộc chương trình PAM năm 1993 giao cho ông Mai Thanh H. Trước khi nhận đất trồng rừng PAM, gia đình ông H có đất làm rẫy tại khu vực này; sử dụng ổn định liên tục, không tranh chấp. Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xác nhận hộ ông Mai Thanh H có vợ Lý Thị N thuộc đối tượng cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Ngày 22/9/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết họp kết luận: Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh kiểm tra, tổng hợp các hồ sơ tương tự ông Mai Thanh H được giao chương trình PAM là cá nhân hay hộ gia đình để làm cơ sở cho việc tính toán các khoản hỗ trợ đúng quy định, trình Hội đồng lần sau. Hiện nay, Trung tâm phát triển quỹ đất chưa tính toán áp giá bồi thường cho hộ ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Trung tâm phát triển quỹ đất Bình Thuận trình bày tại Công văn số 306/PTQĐ-QLQĐ ngày 24/02/2021:

1. Đối với diện tích 10.208m² (thửa số 17, tờ bản đồ số 01), theo Quyết định thu hồi đất số 9901/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết (hồ sơ địa bàn xã Thiện Nghiệp):

Ngày 04/8/2011, Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp họp xét nguồn gốc đất đối với hộ ông Mai Thanh H tại Công văn số 76/UBND-ĐC như sau: “... Do gia đình cha mẹ ông H, trong đó có ông H là chồng bà Lý Thị N khai hoang làm rẫy từ trước năm 1985, canh tác đến năm 1994 thì tham gia Chương trình PAM, sử dụng ổn định cho đến nay. Tại thời điểm nhận trồng rừng PAM ông H là cán bộ xã Hàm Tiến”.

Về xác nhận hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến và Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp xác nhận hộ ông Mai Thanh H có vợ Lý Thị N thuộc đối tượng cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Ngày 07/12/2019, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết (gọi tắt là Hội đồng Bồi thường) họp kết luận: “... Đủ điều kiện bồi thường diện tích: 10.208m² loại đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất trồng cây lâu năm) theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 5 của Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh.

- Đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều 24 của Quyết định 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 23 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh (vì tỷ lệ mất đất nông nghiệp dưới 30%).

- Về tài sản (cây cối hoa màu): Căn cứ vào khoản 1 Điều 88 Luật Đất đai năm 2013 đủ điều kiện bồi thường (Cân đối mật độ theo quy định).

- Đề nghị Thanh tra thành phố Phan Thiết rà soát lại trường hợp nêu trên báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ đúng quy định chưa, để làm cơ sở cho Trung tâm lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ theo quy định”.

Theo kết luận của Hội đồng bồi thường, ngày 03/01/2020 và ngày 26/6/2020 Trung tâm có Công văn số 03/PTQĐ-QLQĐ, số 1042/PTQĐ-QLQĐ gửi Thanh tra thành phố Phan Thiết tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N theo đúng quy định. Nhưng đến nay Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chưa có kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N.

Do chưa có kết luận của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông H, nên Trung tâm chưa tính toán áp giá bồi thường và chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định phê duyệt cho hộ ông H và chi trả theo quy định.

2. Diện tích 22.259m² (thửa số 85, tờ bản đồ số 02) theo Quyết định thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết (hồ sơ địa bàn phường Hàm Tiến):

Ngày 28/9/2012, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến họp xét nguồn gốc đất đối với hộ ông Mai Thanh H tại Giấy xác nhận số 73/GXN như sau: “*Nguồn gốc đất thuộc chương trình PAM năm 1993 giao cho ông Mai Thanh H. Trước khi nhận đất trồng rừng PAM gia đình ông H có đất làm rẫy tại khu vực này. Sử dụng ổn định liên tục, không có tranh chấp*”.

Về xác nhận hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xác nhận hộ ông Mai Thanh H có vợ Lý Thị N thuộc đối tượng cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Ngày 22/9/2020, Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết (gọi tắt là Hội đồng Bồi thường) họp kết luận: “*Đề nghị Trung tâm kiểm tra, tổng hợp các hồ sơ tương tự Mai Thanh H được giao Chương trình PAM là cá nhân hay hộ gia đình để làm cơ sở cho việc tính các khoản hỗ trợ đúng quy định, trình Hội đồng lần sau*”.

Do Hội đồng Bồi thường họp kết luận, nên Trung tâm chưa tính toán áp giá bồi thường và chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định phê duyệt cho hộ ông H và chi trả theo quy định.

3. Diện tích 10.101m² (thửa số 30, tờ bản đồ số 10) theo Quyết định thu hồi đất số 12951/QĐ-UBND 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan

Thiết (hồ sơ địa bàn xã Thiện Nghiệp):

Ngày 23/10/2007, Hội đồng xét tính pháp lý nguồn gốc sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp kết luận: Nguồn gốc đất nhận trồng rừng PAM 1994, thuộc vùng đất rẫy của hộ dân canh tác trước đây (riêng ông H không có làm rẫy ở trong đất trên), ông H nhận đất từ năm 1994, sử dụng ổn định đến nay; không tranh chấp.

Căn cứ điểm 2 Công văn số 3071/UBND-ĐTQH ngày 27/6/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đơn giá bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng công trình sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B: có nguồn gốc được Nhà nước giao thực hiện Chương trình PAM, không đủ điều kiện bồi thường về đất, chỉ được hỗ trợ bằng tiền bằng 30% giá đất rừng sản xuất, cụ thể là 7.500 đồng/m².

Tháng 11/2008, Trung tâm đã lập hồ sơ hỗ trợ về đất và cây trồng trên đất cho hộ ông H, với tổng số tiền: 92.597.000 đồng. Ngày 12/12/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3427/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT.706B (đợt 7), trong đó có hộ ông H với số tiền là 92.597.000 đồng và Trung tâm đã chi trả hết số tiền này cho hộ ông H.

Như vậy, đối với diện tích này Trung tâm đã lập xong hồ sơ bồi thường cho hộ ông H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 9 Điều 3; khoản 4 Điều 34; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116; điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N và tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc không ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho hộ ông H, bà N theo các Quyết định thu hồi đất số 12951/QĐ-UBND ngày 29/12/2006; số 9721/QĐ-UBND và số 9901/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 là hành vi hành chính trái pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chấm dứt hành vi trái pháp luật và thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định, ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho hộ ông H, bà N theo đúng quy định của Luật đất đai.

- Buộc người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên đều thống nhất thừa nhận:

[1.1] Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết đã thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N theo các quyết định thu hồi đất sau:

Quyết định số 9901/QĐ-UBND ngày 28/12/2007, về việc thu hồi đất của hộ bà Lý Thị N với diện tích 10.208m² tại xã Thiện Nghiệp.

Quyết định số 9721/QĐ-UBND ngày 28/12/2007, về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H với diện tích 22.259m² tại phường Hàm Tiến.

Quyết định số 12951/QĐ-UBND ngày 29/12/2006, về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh H với diện tích 10.101m² tại xã Thiện Nghiệp.

[1.2] Từ khi ban hành các quyết định thu hồi đất nêu trên đến nay, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

[2] Như vậy, theo quy định tại khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về điều khoản chuyển tiếp thì trường hợp của hộ ông Mai Thanh H đã có quyết định thu hồi đất nhưng chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/7/2014 nên việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, ... được áp dụng theo các quy định của Luật Đất đai năm 2013.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với Quyết định thu hồi đất số 9901/QĐ-UBND ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cho rằng do chưa có kết luận của Thanh tra liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất bị thu hồi, nên Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chưa ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Xét lý do này là không có căn cứ, bởi:

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp thì nguồn gốc đất là do gia đình cha mẹ ông H, trong đó có ông H là chồng bà Lý Thị N khai hoang làm rẫy từ trước năm 1985, canh tác đến năm 1994 thì tham gia chương trình PAM, sử dụng ổn định cho đến nay.

Vào ngày 20/12/2019, Hội đồng bồi thường và tái định cư thành phố Phan Thiết cũng đã kết luận: “Đất đủ điều kiện bồi thường diện tích 10.208m² loại đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất trồng cây lâu

năm) theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 5 của Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh”.

Ngoài ra, vào ngày 26/6/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết đã có Báo cáo số 129/BC-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến quyết định giao đất trồng rừng theo chương trình PAM của Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết (nay là thành phố Phan Thiết) kết luận đối với hộ bà Lý Thị N: “... *Nguồn gốc đất: do nhận đất trồng rừng theo chương trình PAM năm 1994 theo Quyết định số 816/QĐ ngày 16/11/1994 của Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết, diện tích 01ha, được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 228663 ngày 18/9/2006, thửa số 139, tờ bản đồ số 48, diện tích 10.841,6m² đất trồng cây lâu năm ...*”

Mặt khác, tại Văn bản số 2197/UBND-KTN ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tham gia Chương trình trồng rừng PAM trên địa bàn thành phố Phan Thiết cũng đã hướng dẫn: “*Các trường hợp được cấp giấy chứng nhận hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận theo quy định (không phải là đất thuê trả tiền sử dụng đất hàng năm) thì được bồi thường về đất theo khoản 1 Điều 75 Luật đất đai 2013 và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh*”.

Như vậy, về mặt pháp lý, hộ ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N hoàn toàn đủ điều kiện để được bồi thường và hỗ trợ theo quy định, không cần phải xem xét thêm tính pháp lý của việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3.2] Đối với Quyết định thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cho rằng cần xác minh thêm ông Mai Thanh H được giao đất theo chương trình PAM là giao cho cá nhân hay hộ gia đình để làm cơ sở cho việc tính toán các khoản hỗ trợ đúng quy định. Vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến thì “*nguồn gốc đất thuộc chương trình PAM năm 1993 giao cho ông Mai Thanh H. Trước khi nhận đất trồng rừng PAM gia đình ông H có đất làm rẫy tại khu vực này. Sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp.*”

Như vậy, nguồn gốc đất trước khi được giao theo chương trình PAM là do gia đình ông Mai Thanh H canh tác, thực hiện chủ trương của Nhà nước, ông Mai Thanh H mới tham gia chương trình PAM. Quyết định giao đất theo chương trình PAM trong trường hợp này mục đích là để xác định người tham gia chương trình PAM và có cơ sở nhận số cây giống để thực hiện chương trình PAM, nên việc này không làm mất đi quyền sử dụng đất của các thành viên khác trong hộ và thực tế hộ ông Mai Thanh H vẫn sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ trước khi có chương trình PAM đến khi bị thu hồi đất.

Ngoài ra, hồ sơ địa chính về diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 đã có đầy đủ, không cần phải xác minh thêm.

Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định việc cấp đất theo quyết định giao đất trồng rừng theo chương trình PAM trước đây là cấp cho hộ gia đình do ông Mai Thanh H đại diện, chứ không phải cấp cho cá nhân ông Mai Thanh H. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường trong trường hợp này là không có căn cứ.

[2.3] Đối với Quyết định thu hồi đất số 12951/QĐ-UBND ngày 29/12/2006, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cho rằng vào ngày 12/12/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 3427/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó có hộ ông H với số tiền là 92.597.000 đồng, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã chi trả hết số tiền cho ông H, nên Ủy ban thành phố Phan Thiết không ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quyết định số 3427/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổng thể. Tại Điều 2 của Quyết định này đã ghi rõ: *“Giao UBND thành phố Phan Thiết có trách nhiệm phê duyệt kinh phí bồi thường thiệt hại cụ thể từng hộ gia đình ...”*.

Mặt khác, khi chi trả số tiền này, không xác định rõ chi trả tiền theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường nào và của diện tích đất bị thu hồi nào? Hay khoản tiền này là tiền tạm ứng trước?

Do đó, lý do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết viện dẫn nêu trên để làm căn cứ không ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh H là không có cơ sở.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 348, điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

- Khoản 1 Điều 75, khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013,

khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N:

1.1. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc không ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho hộ ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N theo các Quyết định thu hồi đất số 12951/QĐ-UBND ngày 29/12/2006, số 9721/QĐ-UBND và số 9901/QĐ-UBND cùng ngày 28/12/2007 là hành vi hành chính trái pháp luật;

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chấm dứt hành vi trái pháp luật và thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định, ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho hộ ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N theo đúng quy định của Luật đất đai.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

2.1. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho ông Mai Thanh H, bà Lý Thị N 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009566 ngày 28/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, THC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái